**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1** (Năm học: 2024 – 2025)

**MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 7**

Thời gian: 45 phút

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra khi kết thúc nội dung tuần 17*

**- Thời gian làm bài:** *45 phút*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận* ***(tỉ lệ 30% TN, 70% TL)***

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề: ***40% NB; 30% TH; 20% VD; 10% VDC***

+ Phần trắc nghiệm: 3 điểm *(gồm 12 câu hỏi****: NB: 12câu****), mỗi câu 0,25 điểm*

+ Phần tự luận: 7 điểm***(NB: 1 điểm; TH: 3 điểm; VD: 2 điểm; VDC: 1 điểm)***

+ Nội dung kiến thức: kiến thức học sinh đã học chương 2, 3 (Phần 1: Trồng trọt)

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** (Năm học: 2024-2025)

**Môn: Công nghệ - Lớp 7**

Thời gian làm bài: 45 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| **1** | **Chương 2**  **Trồng và chăm sóc cây trồng** | Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được yêu cầu chọn cành giâm; quy trình nhân giống bằng phương pháp giâm cành. | 1TN |  |  |  |
| Bài 5. Trồng và chăm sóc cây cải xanh | **\*Vận dụng cao:**  - Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng trồng cây cải xanh trong trồng trọt gia đình. |  |  |  | 1TL  Câu 1 |
| **2** | **Chương 3**  **Trồng và chăm sóc cây trồng** | Bài 6. Rừng ở Việt Nam | **\*Nhận biết:**  - Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.  - Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta. | 1TN  1TL  Câu 3 |  |  |  |
| Bài 7. Trồng chăm sóc và bảo vệ rừng | **\*Nhận biết:** - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu. và trồng rừng bằng cây con rễ trần.  - Nêu được các công việc chăm sóc rừng. **\*Thông hiểu:** - Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình trồng rừng.  - Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình chăm sóc rừng.  - Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng. **\*Vận dụng:** - Vận dụng kiến thức bảo vệ rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 10TN | 1TL  Câu 4 | 1TL  Câu 2 |  |
| **Tổng** | | |  | **13** | **1** | **1** | **1** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** (Năm học: 2024 - 2025)

**Môn: Công nghệ - Lớp 7**

Thời gian làm bài: 45 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | | | Vận dụng cao | | Số CH | | **Thời gian**  (phút) |
| Số CH | Thời gian  (phút) | Số CH | Thời gian  (phút) | | Số CH | Thời gian  (phút) | | Số CH | Thời gian  (phút) | TN | TL |
| **1** | **CH 2**  Trồng và chăm sóc cây trồng | **Bài 4.** Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành | 1TN | 0,75 |  |  | |  |  | |  |  | 1 |  | 0,75 | **2,5** |
| **Bài 5.** Trồng và chăm sóc cây cải xanh |  |  |  |  | |  |  | | 1TL | 7,0 |  | 1 | 7,0 | **10,0** |
| **2** | **CH 3**  Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng | **Bài 6.** Rừng ở Việt Nam | 1TN  1TL | 0,75  8,0 |  |  | |  |  | |  |  | 1 | 1 | 8,75 | **12,5** |
| **Bài 7.** Trồng chăm sóc và bảo vệ rừng | 10TN | 7,5 | 1TL | 12,0 | | 1TL | 9,0 | |  |  | 10 | 2 | 28,5 | **75,0** |
| **Tổng** | | | **13** | **17** | **1** | **12,0** | | **1** | | **9,0** | **1** | **7,0** | **12** | **4** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | | | **10** | | **30** | **70** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **30** | | | | **70** | | | | | | **100** | | **45** | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Lương Văn Chánh**  Lớp: 7A  Họ và tên:……………....………... | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (NH: 2024-2025)**  **Môn: Công nghệ - Lớp 7**  Thời gian: 45 Phút |
| **Điểm** | **Nhận xét** |
|  |  |

**ĐỀ CHÍNH THỨC** (Gồm 2 trang)

**A. Trắc nghiệm:** (3 điểm)

**I. Chọn câu trả lời đúng và ghi vào giấy làm bài** (1 điểm) *mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm*

**Câu 1.** Trong nhân giống bằng phương pháp giâm cành, chọn cành giâm có đặc điểm nào sau đây?

A. Cành bánh tẻ. B. Cành càng non càng tốt. .  
C. Cành càng già càng tốt. .D. Cành càng to càng tốt.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là một trong những vai trò của rừng?

A. Điều hòa không khí. B. Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.

C. Là nơi sống của động, thực vật rừng. D. Cung cấp gỗ cho con người

**Câu 3.** Mục đích chăm sóc cây rừng sau khi trồng là gì?

A. Giúp cây con có khả năng chịu khô hạn.

B. Giúp cây con có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển nhanh.

C. Giúp cây con không bị sâu, bệnh hại.

D. Giúp cho rễ của cây con cắm chắc vào đất.

**Câu 4.** Để bảo vệ rừng chúng ta ***không*** nên làm việc nào sau đây?

A. Bảo vệ rừng đầu nguồn. B. Tích cực trồng rừng.  
C. Khai thác gỗ càng nhiều càng tốt. D. Chăm sóc rừng thường xuyên.

**II. Ghép đôi** (1 điểm) *mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm*

***Nối ý của mục A với với ý của mục B cho phù hợp.***

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1. Bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa phục vụ du lịch, nghiên cứu khoa học.  2. Rừng sản xuất  3. Phân loại theo điều kiện lập địa  4. Rừng phòng hộ | a. Khai thác gỗ, các lâm sản ngoài gỗ  b. Rừng núi đất  c. Bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế lũ lụt  d. Rừng đặc dụng. e. Là nơi sống của động, thực vật rừng. |

**III. Chọn đúng/sai** (1 điểm) *mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm*

***Điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô phía dưới về các biện pháp bảo vệ rừng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Biện pháp bảo vệ rừng** | **Đ/S** |
| 1 | Cần ngăn chặn, cấm phá hoại tài nguyên rừng và đất rừng |  |
| 2 | Khai thác gỗ và săn bắt các động vật quý hiếm |  |
| 3 | Phòng chống cháy rừng |  |
| 4 | Khai thác rừng và sử dụng đất rừng phải có kế hoạch và được Nhà nước cho phép |  |

**II. Tự luận:** (7 điểm)

**Câu 1.** (1,0 điểm) Theo em, quy trình trồng cây cải xanh đã áp dụng các biện pháp trồng trọt hữu cơ như thế nào?

**Câu 2.** (2,0 điểm) Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ tài nguyên rừng của đất nước?

**Câu 3.** (1,0 điểm) Nêu vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất?

**Câu 4.** (3,0 điểm) Nêu các công việc chăm sóc rừng sau khi trồng?

**-HẾT-**

**ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. Trắc nghiệm** (3 điểm)

**I. Chọn câu trả lời đúng và ghi vào giấy làm bài** (1 điểm) *mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **B** | **C** |

**II. Ghép đôi** (1 điểm)*mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm*

***Nối ý của mục A với với ý của mục B cho phù hợp.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** |
| **d** | **a** | **b** | **c** |

**III. Chọn đúng/sai** (1 điểm) *mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm*

***Điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô phía dưới về các biện pháp bảo vệ rừng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Biện pháp bảo vệ rừng** | **Đ/S** |
| 1 | Cần ngăn chặn, cấm phá hoại tài nguyên rừng và đất rừng | Đ |
| 2 | Khai thác gỗ và săn bắt các động vật quý hiếm | S |
| 3 | Phòng chống cháy rừng | Đ |
| 4 | Khai thác rừng và sử dụng đất rừng phải có kế hoạch và được Nhà nước cho phép | Đ |

**B. Tự luận** (7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1**  1 điểm | Quy trình trồng cây cải xanh vừa học đã áp dụng các biện pháp trồng trọt hữu cơ:  - Không sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ độc hại.  - Không sử dụng phân bón hóa học.  - Không sử dụng chất kích thích phát triển.  => Mang tới nguồn rau sạch, an toàn chất lượng cho người tiêu dùng. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **Câu 2**  2 điểm | - Tích cực trồng cây, hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường, nhặt rác thải có trên rừng  - Không bẻ cây, bẻ cành, ngắt hoa.Vứt rác đúng nơi quy định,  - Lựa chọn sử dụng những đồ vật thân thiện với môi trường để mua và sử dụng một cách hợp lí.  - Thông báo đến cơ quan chức năng khi phát hiện cá nhân hay tổ chức phá hoại rừng. | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| **Câu 3**  1 điểm | Rừng có vai trò quan trọng trong đối với đời sống và sản xuất:  - Cung cấp khí oxygen cho con người và động vật, thu nhận khí carbon dioxide giúp không khí trong lành và góp phần điều hòa khí hậu;  - Làm rừng phòng hộ, giảm tốc độ dòng chảy, hạn chế các hiện tượng xói mòn, sạt lở đất, lũ lụt.  - Rừng cung cấp nguyên liệu cho sản xuất và đời sống con người.  - Phục vụ nghiên cứu khoa học. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **Câu 4**  3 điểm | - Làm cỏ: Khi cây đã được trồng từ 1đến 3 tháng, làm sạch cỏ xung quanh gốc cây.  - Xới đất, vun gốc: Độ sâu đất xới từ 8 đến 13 cm, khi xới cần tránh làm tổn thương rễ cây rừng mới trồng.  - Phát quang: Chặt bỏ các loài dây leo, cây hoang dại chèn ép cây rừng trồng.  - Tỉa và trồng dặm : Nếu một hố có nhiều cây, chỉ nên giữ lại một cây khỏe nhất. Ở hố có cây chết, phải trồng bổ sung cây cùng tuổi.  - Bón phân: Bón thúc ngay trong năm đầu để cung cấp dinh dưỡng cho cây, kết hợp xới đất, vun gốc.  - Làm rào bảo vệ: Trồng các loại cây như cây dứa dại làm thành hàng rào dày bao quanh khu rừng trồng hoặc rào bằng tre, nứa bao quanh từng cây. | 0,5  0.5  0.5  0.5  0.5  0.5 |

**PHÊ DUYỆT TỔ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN RA ĐỀ**